

Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 98/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh ngày 04/3/2002.

Địa chỉ: Khối C, phường T, Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Số A, Đường Số C Ktx Luxshare Ict N, Kcn V, H, Nghệ An nay là xã H, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040302016103.

Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh ngày 18/4/1998.

Địa chỉ: Thôn H Cầu G, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040098011711.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị N và anh Vũ Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Vũ Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Hoàng A, sinh ngày 27/01/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Văn L vì chị Trương Thị N chưa yêu cầu.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Trương Thị N và anh Vũ Văn L tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị N thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001421 ngày 05/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Hoàn trả cho chị Trương Thị N tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn